

HỖ TRỢ TÂM LÝ – XÃ HỘI NHẪM NÂNG CAO KHẢ NĂNG DUY TRÌ VIỆC LÀM CỦA THANH NIÊN RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỈ

Vũ Thúy Ngọc
Trường Đại học Lao động - Xã hội
Email: ngocvt@ulsa.edu.vn

Tóm tắt: Bài viết phân tích cơ sở lý luận về hỗ trợ tâm lý – xã hội nhằm nâng cao khả năng duy trì việc làm của thanh niên rối loạn phổ tự kỉ. Trên cơ sở làm rõ các khái niệm về thanh niên rối loạn phổ tự kỉ, khả năng duy trì việc làm và hỗ trợ tâm lý – xã hội, bài viết chỉ ra rằng sự ổn định nghề nghiệp không chỉ phụ thuộc vào năng lực chuyên môn mà còn gắn với mức độ điều chỉnh cảm xúc, giảm lo âu xã hội và sự phù hợp giữa cá nhân với môi trường lao động. Hỗ trợ tâm lý cá nhân, hỗ trợ xã hội tại nơi làm việc và hỗ trợ hệ thống được xem là ba trụ cột góp phần tăng cường tính bền vững nghề nghiệp. Từ đó, bài viết gợi mở định hướng xây dựng mô hình hỗ trợ tâm lý – xã hội đa tầng, liên tục và tích hợp trong bối cảnh Việt Nam nhằm bảo đảm khả năng duy trì việc làm lâu dài cho thanh niên rối loạn phổ tự kỉ.

Từ khóa: Rối loạn phổ tự kỉ, hỗ trợ tâm lý – xã hội, duy trì việc làm, thích ứng nghề nghiệp, mô hình hỗ trợ.

PSYCHOSOCIAL SUPPORT TO ENHANCE JOB RETENTION AMONG YOUTH WITH AUTISM SPECTRUM DISORDER

Abstract: This article analyzes the theoretical foundations of psychosocial support aimed at enhancing job retention among youth with autism spectrum disorder. By clarifying the key concepts of youth with autism spectrum disorder, job retention, and psychosocial support, the paper argues that employment stability depends not only on professional competence but also on emotional regulation, reduced social anxiety, and the degree of person–environment fit in the workplace. Individual psychological support, workplace social support, and systemic support are identified as three core pillars contributing to sustainable employment outcomes. Based on this analysis, the article outlines directions for developing a multi-level, continuous, and integrated psychosocial support model in the Vietnamese context to ensure long-term job retention for youth with autism spectrum disorder.

Keywords: Autism spectrum disorder, psychosocial support, job retention, vocational adjustment, support model.

Nhận bài: 09/01/2026

Phản biện: 07/02/2026

Duyệt đăng: 11/02/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Rối loạn phổ tự kỉ (RLPTK) là một rối loạn phát triển thần kinh có ảnh hưởng lâu dài đến quá trình hòa nhập xã hội và tham gia lao động của cá nhân (American Psychiatric Association [APA], 2013). Cùng với xu hướng gia tăng tỷ lệ chẩn đoán RLPTK trong những năm gần đây, số lượng thanh niên RLPTK bước vào giai đoạn chuyển tiếp từ giáo dục sang thị trường lao động ngày càng nhiều (Maenner et al., 2023). Tuy nhiên, các báo cáo quốc tế cho thấy thanh niên RLPTK có tỷ lệ thất nghiệp cao và đặc biệt gặp khó khăn trong việc duy trì việc làm ổn định theo thời gian (Roux et al., 2015).

Các nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng sự bền vững nghề nghiệp của thanh niên RLPTK không chỉ phụ thuộc vào năng lực chuyên môn mà còn gắn chặt với mức độ hỗ trợ tâm lý và xã hội trong quá trình đào tạo và sau khi tham gia lao động (Nicholas et al., 2015; Wehman et al., 2014). Những khó khăn trong điều chỉnh cảm xúc, thích ứng xã hội và xử lý áp lực môi trường làm việc có thể làm gia tăng nguy cơ gián đoạn nghề nghiệp nếu thiếu cơ chế hỗ trợ phù hợp. Tuy vậy, nhiều

chương trình hiện nay vẫn tập trung chủ yếu vào phát triển kỹ năng nghề, trong khi cấu phần hỗ trợ tâm lý – xã hội chưa được nhìn nhận đầy đủ như một yếu tố nền tảng của duy trì việc làm bền vững.

Tại Việt Nam, nghiên cứu về việc làm của thanh niên RLPTK còn hạn chế, đặc biệt thiếu các phân tích lý luận hệ thống về vai trò của hỗ trợ tâm lý – xã hội trong việc nâng cao khả năng duy trì việc làm. Xuất phát từ khoảng trống đó, bài viết này tập trung làm rõ cơ sở lý luận về hỗ trợ tâm lý – xã hội và phân tích vai trò của các hình thức hỗ trợ này trong việc nâng cao khả năng duy trì việc làm của thanh niên rối loạn phổ tự kỉ, qua đó góp phần định hướng xây dựng các mô hình hỗ trợ nghề nghiệp bền vững phù hợp với bối cảnh Việt Nam.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1. Thanh niên rối loạn phổ tự kỉ

Rối loạn phổ tự kỉ (Autism Spectrum Disorder) là một rối loạn phát triển thần kinh đặc trưng bởi những khác biệt dai dẳng trong giao tiếp xã hội và tương tác xã hội, cùng với các mẫu hành vi, sở thích hoặc hoạt động hạn chế, lặp lại (American

Psychiatric Association [APA], 2013). Các biểu hiện này xuất hiện từ giai đoạn phát triển sớm và có thể kéo dài suốt vòng đời, ảnh hưởng đến khả năng học tập, thích ứng xã hội và tham gia lao động của cá nhân.

Ở giai đoạn thanh niên, cá nhân RLPTK bước vào quá trình chuyển tiếp từ giáo dục sang việc làm – một giai đoạn được xem là có nguy cơ cao đối với gián đoạn nghề nghiệp và suy giảm tham gia xã hội. Báo cáo quốc gia về chỉ số tự kỉ tại Hoa Kỳ cho thấy nhiều thanh niên RLPTK gặp khó khăn trong tiếp cận và duy trì việc làm sau khi rời trường học (Roux et al., 2015). Những thách thức này thường liên quan đến khó khăn trong giao tiếp xã hội, điều chỉnh hành vi trước thay đổi và xử lý áp lực môi trường lao động.

Do đó, trong khuôn khổ bài viết này, “Thanh niên rối loạn phổ tự kỉ” được hiểu là những cá nhân trong độ tuổi chuyển tiếp từ giáo dục sang lao động, có chẩn đoán RLPTK theo tiêu chuẩn lâm sàng và đang hoặc chuẩn bị tham gia thị trường việc làm.

2.1.2. Khả năng duy trì việc làm

Khả năng duy trì việc làm không chỉ được hiểu là việc có được một vị trí công việc mà là khả năng giữ được vị trí đó trong một khoảng thời gian ổn định, đáp ứng yêu cầu hiệu suất và thích ứng với các điều kiện tổ chức (Wehman et al., 2014). Khái niệm này nhấn mạnh tính bền vững và ổn định nghề nghiệp, bao gồm cả yếu tố hiệu quả thực hiện công việc và khả năng thích ứng xã hội trong môi trường lao động.

Theo lý thuyết điều chỉnh nghề nghiệp (Work Adjustment Theory), sự ổn định việc làm phụ thuộc vào mức độ phù hợp giữa đặc điểm cá nhân và yêu cầu môi trường lao động (Dawis & Lofquist, 1984). Khi cá nhân đáp ứng được yêu cầu công việc và đồng thời môi trường đáp ứng các nhu cầu tâm lý cơ bản của cá nhân, trạng thái điều chỉnh nghề nghiệp được duy trì. Ngược lại, sự không tương thích kéo dài có thể dẫn đến căng thẳng nghề nghiệp và chấm dứt việc làm.

Đối với thanh niên RLPTK, duy trì việc làm thường chịu ảnh hưởng của các yếu tố như khả năng giao tiếp nghề nghiệp, quản lý cảm xúc và thích ứng với thay đổi trong môi trường làm việc (Nicholas et al., 2015; Roux et al., 2015). Vì vậy, khả năng duy trì việc làm cần được tiếp cận như một quá trình thích ứng tâm lý – xã hội liên tục, thay vì chỉ là kết quả của đào tạo kỹ năng chuyên môn.

2.1.3. Hỗ trợ tâm lý – xã hội

Hỗ trợ tâm lý – xã hội được hiểu là tập hợp các hình thức hỗ trợ nhằm tăng cường khả năng điều chỉnh tâm lý và thích ứng xã hội của cá nhân trong một bối cảnh cụ thể. Trong lĩnh vực việc làm của người RLPTK, hỗ trợ này bao gồm các hoạt động như tư vấn tâm lý, huấn luyện kỹ năng xã hội, hướng dẫn tại nơi làm việc và các cơ chế hỗ trợ từ gia đình, đồng nghiệp hoặc tổ chức (Nicholas et al., 2015; Scott et al., 2015).

Từ góc độ tâm lý học nghề nghiệp, hỗ trợ tâm lý – xã hội còn góp phần củng cố tự hiệu quả nghề nghiệp – yếu tố được xem là dự báo quan trọng đối với sự kiên trì và ổn định trong công việc (Lent et al., 1994). Khi cá nhân nhận được sự hỗ trợ phù hợp, mức độ căng thẳng giảm, niềm tin vào năng lực bản thân được củng cố và khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp được nâng cao.

Trong phạm vi bài viết này, hỗ trợ tâm lý – xã hội được tiếp cận như một hệ thống hỗ trợ đa tầng, bao gồm hỗ trợ ở cấp độ cá nhân, môi trường làm việc và hệ thống liên ngành, có vai trò quan trọng trong việc nâng cao khả năng duy trì việc làm của thanh niên rối loạn phổ tự kỉ.

2.1.4. Hỗ trợ tâm lý – xã hội nhằm nâng cao khả năng duy trì việc làm của thanh niên rối loạn phổ tự kỉ

Hỗ trợ tâm lý – xã hội nhằm nâng cao khả năng duy trì việc làm được hiểu là hệ thống các can thiệp có chủ đích, được thiết kế và triển khai nhằm tăng cường năng lực thích ứng tâm lý và xã hội của thanh niên rối loạn phổ tự kỉ trong môi trường lao động, qua đó góp phần duy trì sự ổn định nghề nghiệp theo thời gian.

Khác với hỗ trợ tâm lý – xã hội nói chung, khái niệm này nhấn mạnh mục tiêu nghề nghiệp cụ thể – đó là sự bền vững trong việc làm. Theo lý thuyết điều chỉnh nghề nghiệp, sự ổn định việc làm phụ thuộc vào mức độ phù hợp giữa đặc điểm cá nhân và yêu cầu môi trường lao động (Dawis & Lofquist, 1984). Đối với thanh niên RLPTK, sự phù hợp này thường bị thách thức bởi khó khăn trong giao tiếp xã hội, linh hoạt hành vi và điều chỉnh cảm xúc (American Psychiatric Association [APA], 2013). Vì vậy, hỗ trợ tâm lý – xã hội trong bối cảnh nghề nghiệp cần hướng tới việc thu hẹp khoảng cách giữa cá nhân và môi trường thông qua các biện pháp tăng cường điều chỉnh cảm xúc, củng cố tự hiệu quả và xây dựng môi trường làm việc phù hợp.

Các tổng quan nghiên cứu cho thấy những chương trình hỗ trợ bao gồm tư vấn tâm lý, huấn luyện kỹ năng xã hội nghề nghiệp và hỗ trợ tại nơi làm việc có liên quan tích cực đến kết quả nghề nghiệp của người RLPTK (Nicholas et al., 2015; Wehman et al., 2014). Hỗ trợ sau bố trí việc làm đặc biệt được xem là yếu tố quan trọng trong giảm nguy cơ gián đoạn nghề nghiệp (Roux et al., 2015). Điều này cho thấy hỗ trợ tâm lý – xã hội có vai trò không chỉ trong giai đoạn đào tạo mà còn trong quá trình tham gia và duy trì việc làm.

Trong khuôn khổ bài viết này, hỗ trợ tâm lý – xã hội nhằm nâng cao khả năng duy trì việc làm được tiếp cận như một hệ thống hỗ trợ đa tầng, bao gồm: (1) hỗ trợ cá nhân nhằm tăng năng lực điều chỉnh cảm xúc và tự hiệu quả; (2) hỗ trợ tại nơi làm việc nhằm tạo môi trường phù hợp; và (3) hỗ trợ hệ thống liên ngành nhằm bảo đảm tính liên tục của quá trình thích ứng nghề nghiệp. Cách tiếp cận này nhấn mạnh tính chủ động và định hướng mục tiêu của hỗ trợ, thay vì chỉ xem hỗ trợ như một yếu tố môi trường thụ động.

2.2. Vai trò của hỗ trợ tâm lý – xã hội trong nâng cao khả năng duy trì việc làm của thanh niên rối loạn phổ tự kỉ

2.2.1. Hỗ trợ tâm lý giúp ổn định cảm xúc và hành vi nghề nghiệp

Một yếu tố then chốt ảnh hưởng đến khả năng duy trì việc làm của thanh niên rối loạn phổ tự kỉ (RLPTK) là mức độ ổn định cảm xúc trong môi trường lao động. Các khó khăn về điều chỉnh cảm xúc và lo âu xã hội khiến cá nhân RLPTK dễ gặp trở ngại khi tương tác nghề nghiệp, tiếp nhận phản hồi và xử lý áp lực công việc (APA, 2013). Vì vậy, hỗ trợ tâm lý đóng vai trò nền tảng trong việc củng cố sự ổn định hành vi nghề nghiệp.

Thứ nhất, hỗ trợ tâm lý góp phần giảm lo âu xã hội – đặc điểm phổ biến trong phổ tự kỉ. Các phân tích tổng hợp chỉ ra tỷ lệ rối loạn lo âu ở cá nhân RLPTK cao hơn đáng kể so với dân số điển hình, trong đó lo âu xã hội là dạng thường gặp (Van Steensel et al., 2011; Spain et al., 2018). Trong bối cảnh làm việc, lo âu xã hội có thể biểu hiện qua né tránh giao tiếp, e ngại tham gia nhóm hoặc phản ứng quá mức trước phê bình, từ đó dễ dẫn đến hiểu lầm với đồng nghiệp và tăng nguy cơ gián đoạn nghề nghiệp. Tư vấn tâm lý và huấn luyện kỹ năng xã hội giúp cá nhân nhận diện tác

nhân gây lo âu, thực hành chiến lược ứng phó và tăng tự tin trong giao tiếp nghề nghiệp, nhờ đó giảm nguy cơ rút lui khỏi môi trường làm việc (Nicholas et al., 2015).

Thứ hai, hỗ trợ tâm lý tăng khả năng điều chỉnh cảm xúc – năng lực có ý nghĩa quyết định đối với hành vi nghề nghiệp ổn định. Điều chỉnh cảm xúc được hiểu là khả năng theo dõi, đánh giá và điều chỉnh phản ứng cảm xúc nhằm đáp ứng yêu cầu bối cảnh (Mazefsky et al., 2013). Khi thiếu năng lực này, cá nhân RLPTK có thể phản ứng căng thẳng mạnh trước thay đổi hoặc thất bại nhỏ trong công việc. Thông qua can thiệp như hướng dẫn nhận diện cảm xúc, luyện tập tự điều chỉnh và phản hồi có cấu trúc, hỗ trợ tâm lý giúp cá nhân kiểm soát phản ứng tốt hơn và duy trì ổn định trong thực hiện nhiệm vụ.

Thứ ba, khi lo âu và phản ứng cảm xúc tiêu cực được kiểm soát, hỗ trợ tâm lý hạn chế các phản ứng căng thẳng có thể dẫn đến gián đoạn công việc. Theo lý thuyết điều chỉnh nghề nghiệp, sự không phù hợp kéo dài giữa cá nhân và môi trường tạo ra căng thẳng nghề nghiệp, làm suy giảm động lực và tăng nguy cơ chấm dứt việc làm (Dawis & Lofquist, 1984). Với RLPTK, căng thẳng có thể tích tụ nhanh do nhạy cảm trước thay đổi và kích thích xã hội; vì thế, hỗ trợ tâm lý đóng vai trò “cơ chế đệm”, giúp giảm cường độ căng thẳng và hỗ trợ phục hồi sau tình huống khó.

Nhìn chung, bằng việc giảm lo âu xã hội, tăng điều chỉnh cảm xúc và hạn chế phản ứng căng thẳng tiêu cực, hỗ trợ tâm lý tạo nền tảng ổn định hành vi nghề nghiệp, qua đó nâng khả năng duy trì việc làm bền vững cho thanh niên RLPTK.

2.2.2. Hỗ trợ xã hội tại nơi làm việc giúp tăng mức độ phù hợp cá nhân – môi trường

Bên cạnh hỗ trợ tâm lý cá nhân, hỗ trợ xã hội tại nơi làm việc có vai trò quan trọng trong việc nâng cao khả năng duy trì việc làm của thanh niên RLPTK thông qua tăng mức độ phù hợp giữa đặc điểm cá nhân và yêu cầu môi trường lao động. Theo lý thuyết điều chỉnh nghề nghiệp, sự phù hợp cá nhân – môi trường là điều kiện cốt lõi để duy trì trạng thái điều chỉnh nghề ổn định (Dawis & Lofquist, 1984). Đối với RLPTK, môi trường thiếu cấu trúc, yêu cầu giao tiếp phức tạp hoặc phản hồi không rõ ràng dễ làm gia tăng không tương thích, kéo theo căng thẳng nghề nghiệp.

Hỗ trợ xã hội tại nơi làm việc—bao gồm hướng dẫn trực tiếp, phản hồi có cấu trúc và điều chỉnh nhiệm vụ phù hợp—giúp thu hẹp khoảng cách giữa năng lực cá nhân và yêu cầu công việc. Các tổng quan cho thấy chương trình có hỗ trợ trực tiếp tại nơi làm việc cải thiện rõ kết quả nghề nghiệp của người RLPTK, đặc biệt giai đoạn đầu tham gia lao động (Nicholas et al., 2015; Wehman et al., 2014). Việc phân chia nhiệm vụ rõ ràng, cung cấp hướng dẫn cụ thể và thiết lập quy trình ổn định giúp cá nhân hiểu kỳ vọng tổ chức, giảm nhầm lẫn và hạn chế sai sót do hiểu sai yêu cầu.

Đồng thời, sự hỗ trợ từ đồng nghiệp và quản lý tạo môi trường giao tiếp an toàn, dễ dự đoán hơn. Khi cá nhân cảm nhận được sự chấp nhận và hỗ trợ, lo âu xã hội có xu hướng giảm, qua đó tăng khả năng tham gia ổn định vào hoạt động nghề nghiệp (Spain et al., 2018). Điều này đặc biệt quan trọng vì nhiều thanh niên RLPTK gặp khó khăn trong xây dựng và duy trì quan hệ xã hội tại nơi làm việc.

Tóm lại, hỗ trợ xã hội không chỉ giúp cá nhân thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp mà còn góp phần điều chỉnh môi trường lao động theo hướng phù hợp hơn với đặc điểm của RLPTK. Sự điều chỉnh hai chiều này làm tăng mức độ tương thích cá nhân – môi trường, từ đó củng cố khả năng duy trì việc làm bền vững.

2.2.3. Hỗ trợ hệ thống giúp duy trì tính liên tục nghề nghiệp

Khả năng duy trì việc làm của thanh niên RLPTK không chỉ phụ thuộc vào nỗ lực cá nhân hay môi trường trực tiếp tại nơi làm việc, mà còn chịu tác động của hệ thống hỗ trợ rộng hơn như gia đình, cơ sở đào tạo và dịch vụ chuyên môn. Nghiên cứu về chuyển tiếp sang tuổi trưởng thành chỉ ra nhiều thanh niên RLPTK thiếu hỗ trợ liên tục sau khi rời trường học, dẫn đến nguy cơ thất nghiệp hoặc gián đoạn nghề nghiệp cao (Roux et al., 2015).

Hỗ trợ hệ thống bao gồm theo dõi sau bố trí việc làm, tư vấn định kỳ và cơ chế can thiệp sớm khi xuất hiện dấu hiệu khó khăn. Wehman et al. (2014) cho rằng các mô hình hỗ trợ việc làm có tính liên tục và phối hợp đa bên giúp tăng tỷ lệ duy trì việc làm so với chương trình chỉ tập trung giai đoạn đào tạo ban đầu, qua đó nhấn mạnh tính liên tục của hỗ trợ là yếu tố quyết định cho bền vững nghề nghiệp.

Gia đình cũng giữ vai trò quan trọng trong duy trì động lực và ổn định tâm lý của thanh niên RLPTK. Khi gia đình hiểu đặc điểm nghề nghiệp của cá nhân và phối hợp với doanh nghiệp hoặc chuyên gia hỗ trợ, quá trình thích ứng nghề nghiệp ổn định hơn (Nicholas et al., 2015). Sự phối hợp này hỗ trợ phát hiện sớm khó khăn, điều chỉnh kịp thời và giảm nguy cơ rút lui khỏi công việc.

Như vậy, hỗ trợ hệ thống bảo đảm tính liên tục của thích ứng nghề nghiệp thông qua phối hợp đa tầng và can thiệp kịp thời. Khi hỗ trợ tâm lý cá nhân, hỗ trợ xã hội tại nơi làm việc và hỗ trợ hệ thống được tích hợp đồng bộ, khả năng duy trì việc làm của thanh niên RLPTK được củng cố bền vững hơn.

2.3. Định hướng xây dựng mô hình hỗ trợ tâm lý – xã hội trong bối cảnh Việt Nam

Từ các phân tích lý luận về vai trò của hỗ trợ tâm lý – xã hội đối với khả năng duy trì việc làm của thanh niên RLPTK, có thể thấy rằng mô hình hỗ trợ phù hợp trong bối cảnh Việt Nam cần được tiếp cận theo hướng hệ thống, liên tục và tích hợp. Thực tiễn hiện nay cho thấy hỗ trợ việc làm cho người RLPTK còn rời rạc, chủ yếu tập trung vào đào tạo kỹ năng nghề và thiếu cơ chế đồng hành lâu dài sau khi cá nhân tham gia thị trường lao động. Trong khi đó, các nghiên cứu quốc tế khẳng định ổn định nghề nghiệp phụ thuộc không chỉ vào năng lực chuyên môn mà còn vào mức độ hỗ trợ liên tục trong quá trình thích ứng với môi trường làm việc (Roux et al., 2015; Wehman et al., 2014). Vì vậy, mô hình tại Việt Nam cần được thiết kế theo chu trình xuyên suốt từ giai đoạn chuẩn bị tham gia lao động đến giai đoạn duy trì việc làm.

Trước hết, hỗ trợ tâm lý – xã hội cần triển khai ngay từ giai đoạn chuyển tiếp, thông qua đánh giá điều chỉnh cảm xúc, giao tiếp nghề nghiệp và nhu cầu hỗ trợ cá nhân. Tư vấn tâm lý, định hướng nghề và huấn luyện kỹ năng xã hội giúp giảm lo âu, tăng tự tin trước khi đi làm. Khi vào môi trường lao động, hỗ trợ cần tiếp tục bằng hướng dẫn cấu trúc nhiệm vụ, quy trình rõ ràng và cơ chế phản hồi cụ thể giữa người lao động và quản lý, phù hợp quan điểm điều chỉnh nghề nghiệp (Dawis & Lofquist, 1984).

Bên cạnh tăng cường năng lực cá nhân, mô hình phải chú trọng điều chỉnh môi trường lao động theo hướng thân thiện: cấu trúc hóa nhiệm vụ, giảm kích thích xã hội không cần thiết, thiết

lập giao tiếp rõ ràng. Hỗ trợ trực tiếp tại nơi làm việc và phản hồi có cấu trúc liên quan đến kết quả nghề nghiệp tích cực hơn (Nicholas et al., 2015), giúp giảm căng thẳng và tăng khả năng duy trì việc làm.

Ngoài ra, cần phát triển mạng lưới phối hợp đa bên giữa cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, gia đình và chuyên gia tâm lý/công tác xã hội; thiết lập trao đổi thông tin định kỳ, theo dõi sau bố trí việc làm và can thiệp sớm khi phát sinh khó khăn (Wehman et al., 2014; Nicholas et al., 2015). Cuối cùng, mô hình cần đi kèm phát triển năng lực chuyên môn cho đội ngũ hỗ trợ để bảo đảm quá trình thích ứng nghề nghiệp của thanh niên RLPTK ổn định và bền vững trong dài hạn.

III. KẾT LUẬN

Khả năng duy trì việc làm của thanh niên rối loạn phổ tự kỉ không chỉ phụ thuộc vào năng lực chuyên môn mà còn chịu tác động mạnh mẽ của các yếu tố tâm lý và xã hội trong quá trình tham gia lao động. Trên cơ sở phân tích các khái niệm và luận điểm lý luận, bài viết khẳng định rằng hỗ trợ tâm lý – xã hội giữ vai trò nền tảng trong việc giảm lo âu xã hội, tăng khả năng điều chỉnh cảm xúc, củng cố tự hiệu quả và nâng cao mức độ phù hợp giữa cá nhân và môi trường lao động.

Khi các yếu tố này được bảo đảm, nguy cơ căng thẳng nghề nghiệp và gián đoạn việc làm có thể được hạn chế, từ đó tăng khả năng duy trì việc làm bền vững.

Bài viết đồng thời chỉ ra rằng hỗ trợ tâm lý – xã hội cần được tổ chức như một hệ thống đa tầng, tích hợp giữa hỗ trợ cá nhân, điều chỉnh môi trường làm việc và phối hợp liên ngành. Trong bối cảnh Việt Nam, việc xây dựng mô hình hỗ trợ theo hướng liên tục từ giai đoạn chuẩn bị tham gia lao động đến theo dõi sau bố trí việc làm là điều kiện quan trọng để bảo đảm tính ổn định nghề nghiệp cho thanh niên RLPTK. Cách tiếp cận này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả hỗ trợ nghề nghiệp mà còn thúc đẩy quá trình hòa nhập xã hội của người rối loạn phổ tự kỉ trong dài hạn.

Từ góc độ lý luận, bài viết góp phần làm rõ cơ chế tác động của hỗ trợ tâm lý – xã hội đối với duy trì việc làm, đồng thời gợi mở hướng nghiên cứu thực nghiệm nhằm kiểm định và hoàn thiện mô hình hỗ trợ trong bối cảnh Việt Nam. Việc tiếp tục triển khai các nghiên cứu ứng dụng và đánh giá hiệu quả can thiệp sẽ có ý nghĩa thiết thực trong việc xây dựng chính sách và thực hành hỗ trợ nghề nghiệp cho thanh niên rối loạn phổ tự kỉ một cách bền vững và nhân văn hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- American Psychiatric Association. (2013). *Diagnostic and statistical manual of mental disorders (5th ed.)*. American Psychiatric Publishing. <https://doi.org/10.1176/appi.books.9780890425596>
- Dawis, R. V., & Lofquist, L. H. (1984). *A psychological theory of work adjustment: An individual-differences model and its applications*. University of Minnesota Press.
- Lent, R. W., Brown, S. D., & Hackett, G. (1994). Toward a unifying social cognitive theory of career and academic interest, choice, and performance. *Journal of Vocational Behavior*, 45(1), 79–122. <https://doi.org/10.1006/jvbe.1994.1027>
- Maenner, M. J., Warren, Z., Williams, A. R., Amoakohene, E., Bakian, A. V., Bilder, D. A., Durkin, M. S., Fitzgerald, R. T., Furnier, S. M., Hughes, M. M., Ladd-Acosta, C. M., McArthur, D., Pas, E. T., Salinas, A., Vehorn, A., Williams, S., Esler, A., Grzybowski, A., Hall-Lande, J., ... Shaw, K. A. (2023). Prevalence and characteristics of autism spectrum disorder among children aged 8 years—Autism and Developmental Disabilities Monitoring Network, 11 sites, United States, 2020. *MMWR Surveillance Summaries*, 72(2), 1–14. <https://doi.org/10.15585/mmwr.ss7202a1>
- Mazefsky, C. A., Herrington, J., Siegel, M., Scarpa, A., Maddox, B. B., Scahill, L., & White, S. W. (2013). The role of emotion regulation in autism spectrum disorder. *Journal of the American Academy of Child & Adolescent Psychiatry*, 52(7), 679–688. <https://doi.org/10.1016/j.jaac.2013.05.006>
- Nicholas, D. B., Attridge, M., Zwaigenbaum, L., & Clarke, M. (2015). Vocational support approaches in autism spectrum disorder: A synthesis review of the literature. *Autism*, 19(2), 235–245. <https://doi.org/10.1177/1362361313516548>
- Roux, A. M., Shattuck, P. T., Rast, J. E., Rava, J. A., & Anderson, K. A. (2015). *National Autism Indicators Report: Transition into young adulthood*. Life Course Outcomes Research Program, A. J. Drexel Autism Institute, Drexel University.
- Scott, M., Falkmer, M., Girdler, S., & Falkmer, T. (2015). Viewpoints on factors for successful employment for adults with autism spectrum disorder. *PLOS ONE*, 10(10), e0139281. <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0139281>
- Spain, D., Sin, J., Chalder, T., Murphy, D., & Happé, F. (2018). Social anxiety in autism spectrum disorder: A systematic review. *Research in Autism Spectrum Disorders*, 52, 51–68. <https://doi.org/10.1016/j.rasd.2018.04.007>
- Van Steensel, F. J. A., Bögels, S. M., & Perrin, S. (2011). Anxiety disorders in children and adolescents with autistic spectrum disorders: A meta-analysis. *Clinical Child and Family Psychology Review*, 14(3), 302–317. <https://doi.org/10.1007/s10567-011-0097-0>
- Wehman, P., Schall, C., McDonough, J., et al. (2014). Competitive employment for youth with autism spectrum disorders. *Journal of Autism and Developmental Disorders*, 44(3), 487–500. <https://doi.org/10.1007/s10803-013-1892-x>